**TUẦN 9**

*Thứ hai, ngày 4 tháng 10 năm 2024*

Tiết 1:

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NỀ NẾP SINH HOẠT HÀNG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống*

- Hiểu được vai trò của việc thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.

*1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động*

- Sử dụng thời gian hợp lí trong học tập, vui chơi và làm việc.

**2. Phẩm chất**

-Chăm chỉ*:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí.

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, SGK Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - Cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV và học sinh lớp trực tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt dưới cờ:**  - Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nề nếp một cách khoa học đối với HS.  - Mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...) | - Chào cờ.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - Lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - Chia sẻ kinh nghiệm của bản thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2:

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực ngôn ngữ.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

**2.Năng lực văn học .**

-Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ: Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ

-Yêu nước :yêu thiên nhiên, đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Tổ chức HS hát bài hát  - GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc.  **2. Luyện tập, thực hành**  **HĐ 1:** **Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ (20% số HS trong lớp).  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  Gv cho Hs làm việc cá nhân.  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Gv nhận xét chốt đáp án:  Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  **3. Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | - HS hát, múa theo video  - HS lắng nghe.  - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc cá nhân như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó  - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3:

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực ngôn ngữ :**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2:Năng lực văn học :**

-Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước :yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu .**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2.Luyện tập .**  **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3.Vận dụng**  + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Buổi chiều:*

Tiết 1:

TOÁN

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực:**

-NL tư duy và lập luận toán học: Biết cách đặt tính cộng trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)..

-NL Giao tiếp toán học : Nắm được các thông tin toán học trọng tâm về phép cộng, phép trừ và biết trình bày cho bạn cùng nghe.

- NL Giải quyết vấn đề : Thực hiện thành thạo các phép cộng, phép trừ.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Chăm chỉ: HS hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - Đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  **a.Phép cộng:**  - Đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - Mời HS khác nhắc lại.  - Chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :  125 859  +  541 728  ? ? ?  -Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm :  125 859 Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  + . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728 .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.  667 728 .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.  .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.  .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - Nhận xét.  - Nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **b.Phép trừ:**  - Đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:  516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  - . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420 . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952 . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.  . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.  . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - Chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - Thực hiện trò chơi.  - Nêu PT.  - Phải thực hiện đặt tính.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - Nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - Nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - Làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - Nêu PT.  - Quan sát lắng nghe.  - Nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - Nhận xét nhắc lại cách làm.  - Nêu yêu cầu của bài.  - Thực hiện làm bài.  - Nêu cách làm.  - Thực hiện PT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**\*NL nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.

**\* NL tìm hiểu lịch sử và địa lí.**

-Biết khai thác thông tin, hình ảnh để đề xuất được một số biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.

\* **NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

-Thiết kế được sản phẩm và quảng bá vẻ đẹp của Cố đô Huế.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu quê hương: Tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử Cố đô Huế.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của Cố đô Huế **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: Chuẩn bị giấy, tranh ảnh, … để thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS kể lại các câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.  - Mời HS nhận xét  - GV giới thiệu: Các em đã biết Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Vậy làm cách nào để có thể bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!  **“Bài 14: Cố đô Huế (T3)”** | - 2-3 HS kể.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 4: Đề xuất biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế đô thị hóa( nhóm 6)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. Khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 4, trang 74-75 SGK để đề xuất biện pháp nhằm bảo tồn, gìn giữ giá trị của Cố đô Huế trước tác động của thời gian và quá trình đô thị hóa.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm theo gợi ý bên dưới  (GV khuyến khích HS đưa thêm các biện pháp ngoài nội dung SGK, phù hợp với lứa tuổi của HS).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận.  - Một số biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế:  + Sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích.  + Hạn chế các phương tiện vào Đại Nội.  + Trồng thêm cây xanh.  + Tích cực quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  + Khách du lịch cần giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khi tham quan; không vứt rác bừa bãi.  + Đi tham quan, tìm hiểu các di tích, di sản văn hóa.  + Tham gia các lễ hội truyền thống..... | - HS hđ nhóm 6  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập**  **\* Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế ( nhóm 2)**  - Mời cả lớp HĐ nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế?  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương  KL: Cố đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. | - Cả lớp hđ nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng**  - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau:  Thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế theo gợi ý dưới đây:  + Bưu thiếp có chiều dài 12 cm, chiều rộng 9 cm.  + Mặt trước có hình ảnh về công trình kiến trúc hoặc cảnh đẹp của Cố đô Huế.  + Mặt sau có thông tin về công trình hoặc cảnh đẹp đó.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  **-** GV chiếubưu thiếp sưu tầm được cho HS quan sát và nhận xét.  - Yêu cầu HS thực hành cá nhân. GV quan sát giúp đỡ HS.  - GV mời HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.  - Nhận xét, khen ngợi HS có bưu thiếp đẹp.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà tiếp tục hoàn thành bưu thiếp. | - Học sinh lắng nghe nắm yêu cầu  - Đọc gợi ý  - HS chuẩn bị đồ dùng  - HS quan sát, nhận xét mặt trước và mặt sau của bưu thiếp  - HS thực hành làm bưu thiếp  - Đại diện các tổ trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ba, ngày 5 tháng 10 năm 2024*

Tiết 2

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực ngôn ngữ .**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép.

**2. Năng lực văn học:** Biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**3. Phẩm chất .**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ:Hoàn thành các bài tập .

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK. Link video cho phần Khởi động: https://www.youtube.com/watch?v=iIO3YgODjJU&t=9s

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu.**  - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| **2.Luyện tập .**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3.Vận dụng .**  + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4

TOÁN

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết cách nhẩm kết quả cộng, trừ các số tròn nghìn;

- Biết vận dụng vào tính giá trị biểu thức và giải toán .

**2. Năng lực:**

-Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết cách nhẩm kết quả cộng, trừ các số tròn nghìn,Quan sát phép tính thực hiện thứ tự tính giá trị của biểu thức.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

- NL Giao tiếp toán học: Nắm được các thông tin toán học trọng tâm về phép cộng, phép trừ và biết trình bày cho bạn cùng nghe.

-NL Giải quyết vấn đề: Thực hiện thành thạo các phép cộng phép cộng, phép trừ.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

- Chăm chỉ: HS hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  x  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu HS lên bảng làm.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  **Bài 6:**  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng:**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  \* Củng cố, dặn dò.  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  Hoạt động cá nhân  - HS nêu cách làm.  - HS chia sẻ kết quả  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS nhắc lại cách tính giá ttrij biểu thức  - HS trả lời  3 HS lên bảng làm bài  - HS lắng nghe.  Hoạt động cá nhân   1. HS nêu yêu cầu;  * HS trả lời câu hỏi. * 1 HS làm bài ở bảng   Thảo luận cặp đôi  Chia sẻ kết quả  HS trả lời. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều

Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

**2. Năng lực văn học:**

**-**Hiểu được nội dung đoạn chính tả Nhà bác học Lê Quý Đôn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ :Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước :tự hào về các nhà bác học của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**  - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2.Luyện tập .**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)  - GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - GV đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| **3.Vận dụng .**  + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2:

KHOA HỌC

**Bài 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực::**

**\*Nhận thức khoa học tự nhiên**

-Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật và con người.

**\*Tìm hiểu tự nhiên môi trường xung quanh**

-Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất

\***Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học**

-Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: vở BT Khoa học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Bịt mắt vẽ tranh”**  - Mời đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  + Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi:  *+ Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?*  *+ Các bạn bịt mắt có dễ dàng vẽ được bức tranh không? Tại sao?*  - GV nhận xét, kết nối bài mới. | - HS điều khiển các bạn chơi trò chơi  - Đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **1) Vai trò của ánh sáng đối với sự sống.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với sự sống. ( nhóm 4)**  - GV mời đọc các câu hỏi sau:  - GV mời các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  + Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây?  + Điều gì sẽ xẩy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?  + Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện những hoạt động nào?  + Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét chung, kết luận:  \* Ánh sáng cần cho sự sống của thực vật, động vật và con người.  \* Nhờ có ánh sáng, con người có thức ăn, khỏe mạnh, nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động sống. | - HS đọc câu hỏi  - Các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:    - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - 2 - 3 HS nhắc lại kết luận vai trò của ánh sáng đối với sự sống. |
| **3. Luyện tập***:*  **Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất (nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp hđ nhóm 2, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, kết luận.  *1. Trong chăn nuôi, người ta đã dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích* *thích gà ăn khoẻ, lớn nhanh và đẻ nhiều trứng,...*  *2.+ Cây cà phê, cây tiêu, cây lúa, cần nhiều ánh sáng nên khi cấy và trồng ta phải có khoảng cách vừa đủ để cây có đủ ánh sáng và phát triển tốt…*  *+ Để kích thích cây tăng trưởng và phát triển nhanh, người ta dùng ánh sáng đèn điện thay thế cho ánh sáng mặt trời vào ban đêm* | **-** 1 HS đọc 2 yêu cầu bài.  - Cả lớp hđ nhóm 2, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những cây ưa thích ánh sáng, cây không thích ánh sáng. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
|  | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |

*Thứ tư, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực ngôn ngữ :**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*.

**2.Năng lực văn học .**

Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ :Có ý thức kể chuyện và trao đổi cùng các bạn, trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu :**  *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2.Luyện tập**  **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Kể chuyện**  **2.1. Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **2.2 Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **2.3 Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét.  **3.Vận dụng .**  - GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.  - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS rút ra được bài học cho bản thân.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3

TOÁN

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng

- Biết vận dụng tính chất vào giải toán

**2. Năng lực :**

- NL tư duy và lập luận toán học:Vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng .

- NL giải quyết vấn đề toán học:Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh giá trị của biểu thức,trình bày được cách tính thuận tiện nhất đối với biểu thức là tổng nhiều số hạng.

- Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính(NL giải quyết vấn đề)

-NL giao tiếp toán học.Tự tin trao đổi với bạn về tính chất giao hoán, tính chất kết hợp; cộng với số 0 của phép cộng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

-Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV**:** Tivi ,SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản liên quan đến các tính chất của phép cộng.

-HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát tranh vẽ nêu tranh vẽ gì?  + Nêu tình huống đặt ra trong các bức tranh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7   1. + 7 = 7   - GV cho HS thảo luận về kết quả tính nêu trên và phát biểu  - GV nhận xét, chốt:  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng.  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0.  - GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  -GV nhận xét | -HS quan sát lại các biểu thức và kết quả của các biểu thức  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS nêu ví dụ liên quan đến các tính chất của phép cộng. |
| **3. Thực hành:**  **Bài 1: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng để làm bài tập  - GV cho HS tự làm bài cá nhân  - GV cho HS lên bảng điền  - GV nhận xét, kết luận và cho HS nêu lại các tính chất của phép cộng: | -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  Hoat động cá nhân  -HS suy nghĩ làm bài  -HS chia sẻ .HS nhận xét |
| **Bài 2:** Tính bằng cách thuận tiện  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cùng HS phân tích mẫu  - GV mời cả lớp làm vào vở  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo.  GV nhận xét một số bài  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nghe GV hướng dẫn  Hoat động cá nhân  -HS suy nghĩ làm bài  -HS chia sẻ .HS nhận xét  - HS đổi vở kiểm tra chéo  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện và nói cho các bạn nghe cách tính .  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2.  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận: | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Làm việc cả lớp  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  - GV gọi HS nêu đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà em hãy tìm những tình huống liên quan đến bài học hôm nay để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán  HS trả lời  -Chia sẻ kết quả  -HS trả lời  -HS thực hiện |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4

KHOA HỌC

**Bài 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\*Nhận thức khoa học tự nhiên**

- Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.

**\*Tìm hiểu tự nhiên môi trường xung quanh**

**-** Biết ánh sáng quá mạnh, quá yếu chiếu vào mắt

**\*Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học**

- Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2.Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và

trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: vở BT Khoa học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV HD cho HS chơi trò chơi **“Bịt mắt đoán tên đồ vật”**  - Mời đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  + Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi:  + Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?  + Các bạn bịt mắt có dễ dàng nhận biết được đồ vật không? Tại sao?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS điều khiển các bạn chơi trò chơi  - Đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2.Hình thành kiến thức mới:**  **2) Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt. ( nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu: Quan sát tranh 3 – 8 cho biết các bạn trong tranh đang làm gì rồi xếp chúng vào 2 nhóm cho phù hợp.   |  |  | | --- | --- | | Những việc làm không gây hại cho mắt | Những việc làm gây hại cho mắt | |  |  |   - GV mời các nhóm thảo luận  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV hỏi thêm  + Vì sao việc làm của bạn ở hình 3, 6 , 7, 8 lại gây hại cho mắt?  - GV nhận xét chung, kết luận: Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian dài với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện thoại, máy tính,...sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ,... | - HS đọc yêu cầu  - Các nhóm thảo luận và ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - HS giao lưu đặt câu hỏi và mời bạn trả lời trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2 - 3 HS nhắc lại kết luận |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt. ( nhóm 2)**  - GV yêu cầu: Quan sát hình 9,10 ở SGK và trả lời câu hỏi:  + Tư thế và vị trí ngồi của bạn nào trong các hình không tốt cho mắt, có thể dẫn tới cận thị? Vì sao?  + Nêu một số biện pháp để có đủ ánh sáng dùng cho các em học tập ở lớp.  - GV hỏi thêm: Nêu một số biện pháp để có đủ ánh sáng dùng cho sinh hoạt hằng ngày của gia đình em.  - GV nhận xét kết luận:  \* Không để ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt.  \* Không đọc và viết dưới ánh sáng yếu hoặc quá mạnh. Khi đọc và viết cần ngồi đúng tư thế và tránh để bị sấp bóng. Không nhìn quá lâu vào màn hình điện thoại, máy tính, ti vi. Tránh xem ti vi, điện thoại nơi thiếu ánh sáng hoặc trong bóng tối. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  - HS chia sẻ trong nhóm đôi  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - HS thực hành ngồi học đúng tư thế.  - Cá nhân trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Lắng nghe, nhận xét ý kiến của bạn  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập***:*  **Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt ( cá nhân)**  Lập bảng nên làm và không nên làm để bảo vệ đôi mắt.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên việc làm | Nên làm | Không nên làm | |  |  |  | |  |  |  |   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV mời cá nhân chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời lớp trưởng điều hành phần giao lưu  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS giao lưu: (1HS hỏi – 1 HS trả lời)  + Hãy cho biết góc học tập ở nhà bạn đã đủ ánh sáng chưa?  + Nếu chưa đủ bạn sẽ làm gì để góc học tập của bạn đủ ánh sáng?  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - GV tổ chức trò chơi “Làm hay không làm”  - HD cách chơi: + Quản trò lần lượt đưa ra một số việc làm có hại hoặc không có hại cho mắt. Mỗi lần đưa ra cả lớp đồng thanh hô to “làm” hoặc “không làm”. Sau 2 phút, trò chơi kết thúc. Những bạn hô sai sẽ lên múa, hát trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm, ngày 07 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Năng lực văn học .**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thương người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu .**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2.Luyện tập .**  **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài. |
| **3.Vận dụng .**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2

TOÁN

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**PHẦN I: (3đ) TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: (**M1-1đ) **Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng**

a)Số 315 211 đọc là:

A. Ba trăm mười lăm nghìn một trăm mười hai.

B. Một trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm mười một.

C. Ba trăm mười lăm nghìn hai trăm mười một.

D. Ba trăm mười năm nghìn hai trăm mười một.

b) Số “Bốn trăm mười tám nghìn ba trăm linh sáu” viết là:

     A. 418 306                      B. 418 360                       C. 481 306                         D. 418 036

**Câu 2:**(M1-1đ) **Điền vào chỗ chấm cho thích hợp**

a) Để đo góc người ta thường dùng ………………………………………

b) Góc …………… là góc có số đo bằng 180o.

**Câu 3: (**M2-1đ)**Đúng ghi Đ, sai ghi S**

a) 1 yến 8 kg  = 108 kg

b) 7 tấn 3 tạ > 7 200 kg

**II. TỰLUẬN**

**Câu 4:** (M1-1đ)**Hãy làm tròn số 420 000 đến hàng trăm nghìn.**

**Câu 5:** (M1-1đ)**Trả lời câu hỏi:**

a) Số tự nhiên nào bé nhất?

b) Hai số tự nhiên liên tiếp thì hơn kém nhau mấy đơn vị?

**Câu 6:** (M1-1đ)**Viết số 152 314 thành tổng.**

**Câu 7:** (M2-2đ)**Đặt tính rồi tính**

     a) 27 369 +34 424           b) 90 714 - 61 532    c) 15 274 x 3    d) 45 535 : 5

**Câu 8:**(M3-2đ)**Có 20 quả bóng bàn đựng trong 4 hộp đều nhau. Hỏi 40 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.

***1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.

**2. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

-Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát: Chị ong nâu và em bé  - GV đặt câu hỏi: Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: ***Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:  -Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?  -Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?  -Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?  -Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.  **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  - GV hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.  + GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  -Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.  -Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.  -Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.  -Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.  *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng.  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày.  **4. Vận dụng**  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  -Nhóm 4  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS viết nhật kí công việc hàng ngày  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4

LỊCH SỬ ĐỊA LÍ

**Bài 14: PHỐ CỔ HỘI AN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\* NL nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến (hội quán của người Hoa), chùa Cầu Nhật Bản có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).

**\* NL tìm hiểu lịch sử và địa lí.**

**-** Biết tự chủ quan sát và xác định được vị trí địa lí phố cổ Hội An trên lược đồ.

**\*NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên lược đồ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong xác định được vị trí địa lí phố cổ Hội An trên bản đồ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về phố cổ Hội An.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGk, lược đồ HC phố cổ Hội An, tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, phiếu học tập.

-HS: sgk

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  GV: Giới thiệu tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng với công trình ở mặt sau tờ tiền(dùng hình ảnh chiếu trên slide kết hợp dùng tiền thật) và yêu cầu HS cùng quan sát mặt sau tờ tiền và trả lời các câu hỏi sau:  ? Công trình kiến trúc trong hình tên là gì? Ở đâu? Công trình có điểm gì đặc biệt về kiến trúc?  + GV: Trong số các bạn ở đây, đã có ai từng đến Hội An chưa? Đây là Chùa Cầu, công trình kiến trúc đặc sắc của phố cổ Hội An. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau du lịch một vòng quanh phố cổ Hội An. Để bắt đầu chuyến đi, chúng ta cần phải biết Hội An nằm ở đâu? Vậy, chúng ta cùng tìm hiểu vị trí địa lí của phố cổ Hội An qua tiết 1 bài: Phố cổ Hội An. | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo hiểu biết của mình;  .  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:**  ***\* Xác định vị trí địa lí của phố cổ Hội An (làm việc chung cả lớp).***  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  - Đọc mục 1 và quan sát hình 2 trang 76 SGK để xác định vị trí của phố cổ Hội An trên lược đồ.  - GV mời HS làm việc nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:  + Phố cổ Hội An nằm ở đâu? (phường, thành phố, tỉnh nào).  + Phường đó tiếp giáp với các phường nào và nằm cạnh dòng sông nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kt.  + Phố cổ Hội An ở phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.  +Hội An có vị trí địa lí thuận lợi, nằm ven dòng sông Thu Bồn nên khoảng 400 năm trước, nơi đây từng là thương cảng sầm uất bậc nhất của Việt Nam, thu hút nhiều thuyền buôn quốc tế đến từ Nhật Bản, Trung Quốc và phương Tây. Họ đến làm ăn và sinh sống tạo ra một phố thị đông đúc. Ngày nay, Hội An vẫn còn rất nhiều kiến trúc cổ như: chùa, đền, miếu, hội quán có niên đại từ thế kỉ XVII− XVIII mang dấu tích người Hoa, người Nhật và người Pháp. Vì thế, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi danh đô thị cổ Hội An là một Di sản văn hoá thế giới.  **\* Kết luận: *Phố cổ Hội An nằm ven dòng sông Thu Bồn, nay thuộc phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.***  - GV chuyển ý hoạt động 2: *Phố cổ Hội An có khoảng 1 130 di tích gồm nhà ở, chợ, đền, miếu, đình, chùa, hội quán, nhà thờ. Trong đó, nổi bật nhất là các công trình như: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến và Chùa Cầu. Bây giờ chúng ta sẽ đi dạo một vòng và cùng tham quan những công trình kiến trúc tiêu biểu tạo nên nét đặc trưng của phố cổ Hội An nhé!*  **Hoạt động 2: Một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An.**  ***\*******Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An. (làm việc chung cả lớp).***  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong SGK từ trang 77 đến trang 79.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình dựa vào thông tin và các hình trong SGK để hoàn thành phiếu học tập sau: *(GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh về 3 công trình kiến trúc: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến, Chùa Cầu để HS dán vào phiếu).*  **Phiếu học tập số 1**  **MÔ TẢ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên công trình** | **Điểm nổi bật về kiến trúc** | **Dán/vẽ hình ảnh minh họa** | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* GV kết luận:** ***Một số công trình kiến trúc tiêu tiểu của phố cổ Hội An: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến, Chùa Cầu.*** | - HS cả lớp đọc mục 1 và quan sát hình 2 trang 76 SGK để xác định vị trí của phố cổ Hội An trên lược đồ.  - HS thảo luận nhóm 2 và lên chỉ lược đồ để trả lời câu hỏi.    - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc lại  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung cả lớp đọc và quan sát hình ảnh trong SGK từ trang 77 đến trang 79.  - HS làm việc nhóm 4. mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình dựa vào thông tin và các hình trong SGK để hoàn thành phiếu học tập số 1:  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2-3 HS đọc lại. Cả lớp viết vào vở. | |
| **3. Luyện tập**  **Hoạt động 3: Kể lại truyền thuyết về Chùa Cầu.( nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc trang 79 SGK cùng nhau thảo luận kể lại truyền thuyết Chùa Cầu và trả lời câu hỏi:  + Tại sao Chùa Cầu được sử dụng làm biểu tượng của phố cổ Hội An?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp hđ nhóm 4, đọc trang 79 SGK cùng nhau thảo luận kể lại truyền thuyết Chùa Cầu và trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng**  - GV đưa bản đồ Việt Nam, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ vị trí của phố cổ Hội An.  Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị tiết 2. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS về nhà hoàn thành phiếu giao việc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều:**

Tiết 1

TIÊNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực ngôn ngữ .**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2.Năng lực văn học**

**-** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4;

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển năng lực chăm chỉ :Tự hoàn thành bài viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu .**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2.Luyện tập .**  - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3.Vận dụng .**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

STEM

**THẾ KỈ ( TIẾT 2)**

**Gợi ý**

**thời điểm thực hiện:**

Khi dạy nội dung Giây, thế kỉ (môn Toán)

Bài 19: Giây, thế kỉ – sách Toán 4– Kết nối tri thức với cuộc sống

Bài 35: Thế kỉ – sách Toán 4– Chân trời sáng tạo

Bài 16: Thế kỉ – sách Toán 4– Cánh diều

**Mô tả bài học:**

Nhận biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ; xác định được năm thuộc thế kỉ nào, giới thiệu được một số sự kiện văn hoá, xã hội, lịch sử thông qua sơ đồ dòng thời gian.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Nhận biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ.  – Xác định được năm, thế kỉ đánh dấu sự ra đời (diễn ra) của một số sự kiện văn hoá – xã hội, lịch sử,... |
| Môn học tích hợp | Lịch sử | Giới thiệu được một số sự kiện lịch sử nổi bật của đất nước hoặc một khu vực hoặc địa phương. |
| Mĩ thuật | – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Hiểu biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ.

– Xác định được năm thuộc thế kỉ nào.

– Thực hành làm sơ đồ dòng thời gian bằng những vật liệu đơn giản.

– Tự tin khi trình bày đề xuất ý tưởng giải pháp.

– Có tinh thần hợp tác tốt với bạn.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập, 1 sơ đồ dòng thời gian về thủ đô Hà Nội, 1 số thẻ sự kiện.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy A4 | 4 tờ |  |
| 2 | Giấy màu | 10 tờ |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút chì | 1 chiếc |  |
| 5 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 6 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 7 | Thước kẻ | 1 chiếc |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 5: Chơi trò chơi “Đố bạn: Thế kỉ nào?”**  **a)** GV phổ biến luật chơi:  Một bạn rút một thẻ rồi đọc năm ghi trên thẻ, mời một bạn bất kì nêu năm đó thuộc thế kỉ nào? Nếu bạn trả lời đúng thì được rút thẻ và tiếp tục đố các bạn khác. | – HS theo dõi. |
| **–** GV mời HS lên rút thẻ và trả lời câu hỏi:  Năm 40 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ I) | – HS trả lời. |
| Năm 938 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ X) | – HS trả lời. |
| Năm 1954 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ XX) | – HS trả lời. |
| Năm 1258 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ XIII) | – HS trả lời. |
| Năm 1789 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ XVIII) | – HS trả lời. |
| **b)** GV chiếu hình ảnh mời HS quan sát và hỏi HS:  Rô-bốt đã sử dụng các nội dung trên để làm dòng thời gian như sau:    Em hãy giúp bạn Rô-bốt kiểm tra xem các thông tin đã đúng chưa.  (Gợi ý: Thông tin đã đúng) | – HS trả lời. |
| – GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV mời HS chia sẻ phiếu học tập số 3. | – HS chia sẻ phiếu học tập số 3. |
| – GV chiếu đáp án HS chia sẻ phiếu học tập số 3. | – HS theo dõi và chữa bài. |
| – GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm sơ đồ dòng thời gian** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sơ đồ dòng thời gian*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. | – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm sơ đồ dòng thời gian theo các tiêu chí:   * Biểu diễn được các mốc thời gian gắn với các sự kiện theo năm và thế kỉ. * Dễ nhìn, trực quan. * Dễ sử dụng, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mĩ. |  |
| – GV các em có thể tham khảo cách làm sơ đồ dòng thời gian về thủ đô Hà Nội, lịch sử máy tính ở trang 23. | – HS thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm. |
| – GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Nhóm dùng vật liệu gì để làm sơ đồ dòng thời gian?  + Sơ đồ dòng thời gian của nhóm có dạng như thế nào? (theo trục ngang hay trục dọc,…)  + Sơ đồ dòng thời gian của nhóm liên quan đến sự kiện gì? Có bao nhiêu mốc sự kiện?  + Thể hiện các mốc sự kiện như thế nào? (bằng chữ, hay hình ảnh…)  +…  (Ví dụ: Sử dụng giấy A4 để làm sản phẩm. Lựa chọn sự kiện liên quan đến địa phương, vẽ sơ đồ dòng thời gian theo trục ngang. Các mốc thời gian được viết trong các khung hình chữ nhật và có gắn các hình ảnh của các sự kiện…) | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng, |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét góp ý cho ý tưởng của nhóm bạn. | – Nhóm khác nhận xét góp ý cho nhóm bạn. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sơ đồ dòng thời gian*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm sản phẩm. | – HS thảo luận nhóm, lựa chọn ý tưởng từ các ý tưởng của nhóm mình, của nhóm bạn để xác định cách làm của nhóm. |
| – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thiện. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS nhận xét, góp ý. | – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV nhận xét và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5. Làm sơ đồ dòng thời gian** |  |
| ***a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm. | – HS lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của nhóm. |
| ***b) Làm sơ đồ dòng thời gian theo cách của nhóm*** |  |
| – GV chiếu hình ảnh gợi ý cách làm sơ đồ dòng thời gian ở trang 24, 25 sách Bài học STEM 4, gọi HS cho cô biết sách gợi ý chúng ta làm như thế nào?  (Sách gợi ý làm theo 3 bước:  + Bước 1: Lựa chọn các sự kiện lịch sử liên quan đến một vùng miền, địa phương hoặc một lĩnh vực nào đó và sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian.  + Bước 2: Vẽ sơ đồ dòng thời gian và sắp xếp các sự kiện lịch sử trên dòng thời gian theo thứ tự phù hợp.  + Bước 3: Hoàn thiện và trang trí sản phẩm.) | – HS trả lời. |
| – GV: Căn cứ vào ý tưởng đã lựa chọn, các nhóm hãy thực hành làm sản phẩm của nhóm minh.  – Khi HS thực hành làm sản phẩm, GV quan sát hỗ trợ nhóm gặp khó khăn. | – Các nhóm làm sơ đồ dòng thời gian. |
| – GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần. |  |
| – GV nhắc HS sau khi làm xong sản phẩm tự đối chiếu kiểm tra lại theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất. | – Các nhóm kiểm tra lại theo các tiêu chí. |
| – GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm. |  |
| **Hoạt động 6: Giới thiệu và sử dụng sơ đồ dòng thời gian** |  |
| ***a) Trưng bày và giới thiệu sản phẩm*** |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo nhóm. | – HS trưng bày sản phẩm của mình. |
| – GV gọi một số HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. Khi giới thiệu các nhóm cần nêu:  + Vật liệu được sử dụng làm sản phẩm là gì?  + Nhóm lựa chọn sự kiện nào?  + Cách vẽ sơ đồ dòng thời gian và sắp xếp các sự kiện lịch sử trên dòng thời gian theo thứ tự phù hợp.  + Những khó khăn và cách xử lí khó khăn của nhóm. | – HS giới thiệu sản phẩm của nhóm. |
| ***b) Chơi trò chơi “Thi kể chuyện lịch sử”*** |  |
| – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Thi kể chuyện lịch sử. |  |
| – GV hướng dẫn cách chơi:  Các nhóm trình bày về sơ đồ dòng thời gian của nhóm và các sự kiện lịch sử được giới thiệu, sau đó đố bạn mỗi sự kiện đó diễn ra ở thế kỉ nào? | – HS theo dõi. |
| – GV mời các nhóm tham gia trò chơi: Thi kể chuyện lịch sử. |  |
| – GV tổ chức cho 2 nhóm thi kể chuyện lịch sử. Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn về sản phẩm. (Ví dụ giới thiệu về sơ đồ hành trình cứu nước của Bác Hồ,…) | – Các nhóm thi kể chuyện lịch sử.  HS chiếu sơ đồ và giới thiệu. |
| **Đánh giá sản phẩm** |  |
| **–** GV phát phiếu đánh giá và yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. | – HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. |
| **–** GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm. | – Các nhóm đánh giá đồng đẳng. |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** |  |
| **–** GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.  **–** GV đề nghị HS sử dụng sơ đồ dòng thời gian để thi kể chuyện lịch sử.  **–** GV khen ngợi các nhóm tích cực tham gia hoạt động nhận được biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu, ngày 08 tháng 11 năm 2024*

Tiết 3

TOÁN

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực :**

- Nhận biết được số trung bình cộng của nhiều số (NL giải quyết vấn đề toán học)

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn trong học tập, cùng nhau tiến bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tiếp thu, làm các bài tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV:Tivi, Kế hoạch bài dạy, các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho hs hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + GV cho HS quan sát tranh vẽ và nêu tranh vẽ gì?  + GV yêu cầu HS nêu vấn đề đặt ra ở đây là gì?  + Bạn nữ đã làm sao để san bằng các chồng sách?  + Các em hãy đoán xem sau khi san đều các chồng sách thì mỗi chồng có mấy quyển sách.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hoạt động nhóm 2  -HS quan sát tranh và nêu  -Vấn đề là sản đều các chồng sách  -Bạn nữa chuyển số sách ở chồng sách thứ hai sang các chồng khác  - HS trả lời |
| **2. Hình thành kiến thức mới:** *:*  **Hoạt động 1:** Tìm số trung bình cộng (Làm việc nhóm 4)  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 “ Muốn san sẻ các số sách bằng nhau, ta sẽ làm như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt  + Muốn biết số sách sản đều ở mỗi chồng ta có thể lấy tổng số sách chia 3  **Cụ thể là:**  Số sách san đều vào mỗi chồng là:  ( 11 + 15 + 10 ) : 3 = 12 ( quyển sách)  **Trong đó :**  -Ta gọi 12 là số trung bình cộng của cả 3 số 11,15,10  -Ta nói: Trung bình mỗi chồng có 12 quyển sách.  - GV yêu cầu HS rút ra cách tính số trung bình cộng của nhiều số?  - GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ minh hoạ đơn giản.  - GV yêu cầu HS tìm số trung bình cộng của 46, 24 và 10, 20, 7, 11 (HS gấp sgk)  **Hoạt động 2:** Giải bài toán “ Tìm số trung bình cộng” (Làm việc cả lớp)  **-** GV cho HS đọc bài toán trang 70  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, nhấn mạnh: Để giải bài toán tìm số trung bình cộng, ta cũng áp dụng như cách tìm số trung bình cộng, thứ nhất là tìm tổng các số, thứ hai là lấy tổng chia cho số các số hạng. | - HS thảo luận nhóm 4 tìm kiếm giải pháp.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  -HS nêu:  - HS tìm ví dụ  -HS tính vào bảng con  -HS đọc bài toán  - HS nêu  -1HS lên bảng.  Lớp quan sát, nhận xét |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:** Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số sau  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trung bình cộng.  - GV mời cả lớp làm cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở.  - GV quan sát, theo dõi, chấm vở một số em để rút kinh nghiệm cho cả lớp  **Bài 2:** Làm việc cả lớp  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | **( Làm việc cá nhân).**  -1 HS đọc yêu cầu bài 1  -Cả lớp làm việc cá nhân, làm vào vở, đổi chéo vở.  -HS đọc bài toán  - HS trả lời  - Làm bài cá nhân vào vở.  - 1 HS lên bảng Lớp quan sát, nhận xét.  . |
| **3. Vận dụng trải nghiệm:**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + GV cho HS lựa chọn số lượng các bạn từ 1 đến 5 em, sau đó tính số trung bình cộng chiều cao hoặc cân nặng của các bạn trong lớp mình.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tính và đưa ra kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: NHẬT KÍ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống*

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.

*1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động*

- Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.

**2. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

-Giấy, bút, bút màu.

**b. Đối với học sinh**

-SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần 15p**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật kí của em. 15p**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.  - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**